

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 43

Phẩm 4: **NÓI VỀ NGHIỆP** (PHẦN 11)

Như trước đã nói quả có năm thứ. Những nghiệp nào có bao nhiêu quả? Tụng nói:

*Đạo đoạn: nghiệp hữu lậu
Đầy đủ có năm quả
Nghiệp vô lậu có bốn
Là chỉ trừ dị thực
Thiện, ác hữu lậu khác
Cũng bốn, trừ ly hệ
Còn vô lậu vô ký
Ba, trừ chỗ trừ trước.*

Luận nói: Đạo chủ thể chứng đoạn và chủ thể đoạn hoặc được gọi là đạo đoạn, tức đạo Vô gián. Đạo này có hai thứ, là hữu lậu, và vô lậu. Nghiệp đạo hữu lậu có đủ năm quả.

Quả đẳng lưu: là các pháp sinh từ định, tương tự với nghiệp thuộc giai đoạn sau

Quả dị thực: là đạo đoạn trong địa của mình đã chiêu cảm quả dị thực đáng yêu.

Quả ly hệ: là sức của đạo này dứt hoặc, chứng trạch diệt vô vi.

Quả sĩ dụng: là đối tượng dẫn dắt của đạo: Câu hữu, giải thoát, đối tượng tu và đoạn.

Nói câu hữu, nghĩa là pháp cùng sinh. Nói giải thoát là Vô gián sinh, tức đạo Giải thoát. Nói đối tượng tu, nghĩa là tu vị lai. Đoạn: là trạch diệt. Do năng lực của đạo, nên đắc kia mới khởi.

Quả tăng thượng: Có thuyết nói là tự tánh, pháp hữu vi khác, chỉ trừ sự sinh trước.

Có thuyết nói: Đoạn lẽ ra cũng là quả tăng thượng của đạo, vì

năng lực tăng thượng của đạo có thể chứng quả kia.

Hỏi: Nếu vậy, vì sao trong Tỳ-bà-sa chỉ nói dứt mười tùy miên cõi Dục là quả của Khổ pháp trí nhãn, ly hệ, sĩ dụng, không nói đến quả tăng thượng này?

Đáp: Chẳng phải do không nói, nên không phải quả kia, mà là vì văn luận Tỳ-bà-sa nói khổ pháp trí là quả sĩ dụng, đẳng lưu của khổ pháp trí nhãn, vì không hề nói là quả tăng thượng. Nhưng thật ra khổ pháp trí chính là quả tăng thượng kia, sở dĩ không nói là vì nghĩa cực thành. Điều này cũng nên như thế, nêu quả sĩ dụng, về lý, tức đã nêu quả tăng thượng, nên không phải chỉ có thể sự sinh là quả tăng thượng.

Nói phi trách diệt là vì quả của tâm, vì lia quả này, không còn có nghĩa quả nào khác, tức nghiệp đạo vô lậu trong đạo đoạn, chỉ có bốn quả, nghĩa là trừ dị thực. Thiện hữu lậu khác và nghiệp bất thiện cũng có bốn quả, nghĩa là trừ ly hệ, vì khác với đạo đoạn trước kia, nên nói là khác. Kế sau, lời nói khác, so sánh với khác này, nên giải thích, nghĩa là vô lậu khác và nghiệp vô ký. Chỉ có ba quả, dứt trừ quả đã trừ trước, nghĩa là trừ dị thực và ly hệ.

Đã phân biệt chung các nghiệp có quả. Kế là, nói về nghiệp của môn quả, có tướng quả, ở trong đó, trước nói về ba nghiệp thiện v.v... Tụng nói:

Thiện cùng đối với thiện

Đầu có bốn, hai, ba

Giữa có hai, ba, bốn

Sau hai, ba, ba quả.

Luận nói: Nói cùng đã nói, đều như kế nói, đều biểu rõ tùy theo đối tượng thích hợp khắp với nghĩa của môn trước. Và lại, ba nghiệp: Thiện, bất thiện, vô ký, mỗi nghiệp làm nhân, như thứ lớp đó, đối với ba pháp thiện, bất thiện, vô ký, nói về số có quả, so sánh với nghiệp vô ký sau, nên biết nghĩa là nghiệp thiện đầu tiên, dùng pháp thiện làm bốn quả, trừ dị thực. Dùng bất thiện làm hai quả, nghĩa là sĩ dụng và tăng thượng, dùng vô ký làm ba quả, trừ đẳng lưu và ly hệ. Nghiệp bất thiện giữa, dùng pháp thiện làm hai quả, nghĩa là sĩ dụng và tăng thượng, dùng bất thiện làm ba quả trừ dị thực và ly hệ, dùng vô ký làm bốn quả, trừ ly hệ.

Quả đẳng lưu là kiến khổ dứt tất cả nghiệp bất thiện và kiến tập đoạn nghiệp bất thiện biến hành. Dùng các pháp vô ký phẩm thân kiến, biên kiến trong cõi Dục làm quả đẳng lưu. Nghiệp vô ký sau dùng pháp thiện làm hai quả là sĩ dụng và tăng thượng. Dùng nghiệp bất thiện làm

ba quả trừ dị thực và ly hệ.

Quả đẳng lưu. Nghĩa là các nghiệp vô ký của phẩm Thân, Biên Kiến vì dùng năm bộ bất thiện làm đẳng lưu. Dùng vô ký làm ba quả như bất thiện.

Đã nói ba tánh, sẽ nói ba đời. Tụng nói:

*Quá nơi ba đều bốn
Hiện và vị cũng thế
Hiện đối hiện hai quả
Vị đối vị, quả ba.*

Luận nói: Ba nghiệp quá quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi nghiệp làm nhân, như thích ứng với quá khứ v.v... làm quả. Riêng biệt nghĩa là nghiệp quá khứ, dùng pháp ba đời, đều làm bốn quả, trừ ly hệ. Nghiệp đời hiện tại, dùng vị lai làm bốn quả, như thuyết trước nói. Dùng hiện tại làm hai quả, là sĩ dụng và tăng thượng. Nghiệp đời vị lai lấy vị lai làm ba quả, trừ đẳng lưu và ly hệ.

Không nói là nghiệp sau có quả trước. Nghĩa là pháp trước nhất định không có quả của nghiệp sau.

Đã nói về ba đời, sẽ nói về các địa, Tụng nói:

*Địa đồng có bốn quả
Địa khác hai hoặc ba.*

Luận nói: Tùy theo nghiệp của địa nào trong các địa?

Dùng pháp của địa đồng làm bốn quả, trừ ly hệ. Nếu là hữu lậu sẽ dùng pháp của địa khác làm hai quả là sĩ dụng và tăng thượng. Nếu là vô lậu, sẽ dùng pháp của địa khác làm ba quả, trừ dị thực và ly hệ, vì không rơi vào giới, nên không ngăn dứt đẳng lưu.

Đã nói các địa, sẽ nói về học v.v... Tụng nói:

*Học ở ba đều ba
Vô học một, ba, hai
Phi học, phi Vô học
Có hai, hai, năm quả.*

Luận nói: Ba nghiệp như học v.v... mỗi nghiệp làm nhân, như thứ lớp đó, đều dùng ba pháp làm quả. Riêng nghĩa là nghiệp học, dùng pháp học làm ba quả, trừ dị thực và ly hệ, dùng pháp Vô học làm ba cũng vậy, dùng không phải hai làm ba quả, trừ dị thực và đẳng lưu, nghiệp Vô học dùng pháp Học làm một quả, là tăng thượng. Về lý, nên nói hai, nghĩa là thêm đẳng lưu. Dùng Vô học làm ba quả, trừ dị thực và ly hệ. Dùng không phải hai làm hai quả, là sĩ dụng và tăng thượng, không phải hai nghiệp dùng pháp học làm hai quả, là sĩ dụng và tăng

thượng. Nghiệp không phải hai, dùng pháp học làm hai quả, nghĩa là sĩ dụng và tăng thượng, dùng pháp Vô học làm hai cũng vậy. Dùng không phải hai làm năm quả.

Đã nói học v.v... sẽ nói về đối tượng dứt v.v... của kiến. Tụng nói:

*Nghiệp do nơi kiến đoạn
Mỗi nghiệp đều ở ba
Đầu có ba, bốn, một
Giữa hai, bốn, ba, quả
Sau có một, hai, bốn
Như thứ lớp nên biết.*

Luận nói: Ba nghiệp, do Kiến đạo đoạn v.v... như thứ lớp, mỗi nghiệp làm nhân, đều dùng ba pháp làm quả. Riêng, nghĩa là nghiệp do Kiến đạo đoạn đầu tiên, dùng pháp do Kiến đạo đoạn làm ba quả, trừ dị thực và ly hệ. Dùng pháp do Tu đạo đoạn làm bốn quả, trừ ly hệ, dùng pháp phi đạo đoạn làm một quả, nghĩa là tăng thượng. Nghiệp do Tu đạo đoạn ở giữa dùng pháp do Kiến đạo đoạn làm hai quả, nghĩa là Sĩ dụng và tăng thượng, dùng pháp do Tu đạo đoạn làm bốn quả, trừ ly hệ, dùng pháp do phi đạo đoạn làm ba quả, trừ dị thực và đẳng lưu. Nghiệp do phi đạo đoạn ở sau, dùng pháp do Kiến đạo đoạn làm một quả, là tăng thượng, dùng pháp Tu đạo đoạn làm hai quả, nghĩa là Sĩ dụng và tăng thượng, dùng pháp do phi đạo đoạn làm bốn quả trừ dị thực, đều như thứ lớp, nghĩa là tùy theo đối tượng thích ứng của các quả đó, khắp các môn trên.

Lược nói pháp, lẽ ra như thế, nhân nói các nghiệp, nên lại hỏi: Như trong Luận này nói về ba nghiệp, nghĩa là nên tác nghiệp, không nên tác nghiệp? Và không phải nên tác, chẳng phải không nên tác nghiệp. Tướng chúng ra sao? Tụng nói:

*Nghiệp nhiễm không nên tạo
Có thuyết cũng phá chấp
Nên tạo nghiệp trái đây
Cùng trái với thứ ba.*

Luận nói: Có thuyết nói: Nghiệp thân, ngữ, ý nhiễm ô, được gọi không nên làm, vì từ tác ý phi lý sinh.

Có sư khác nói: Đối với việc phá hoại phép tắc, thì nghiệp thân, ngữ, ý, nếu là không nhiễm, cũng không nên làm. Do người kia không đúng với phép tắc thế gian, nghĩa là đối với thân nghiệp vô phú vô ký, hoặc đứng, hoặc đi, hoặc uống ăn v.v... các hữu tình không đúng với

nghi lễ của thế tục, đều nói là thân nghiệp phá hoại phép tắc. Các hữu ngữ nghiệp vô phú vô ký khi phá hoại hình, lời nói và tác giả v.v... chỉ có không đúng với nghi lễ của thế tục, đều gọi là ngữ nghiệp v.v... phá hoại phép tắc, khởi hai nghiệp trước, được gọi là ý nghiệp phá hoại phép tắc. Ý này và nghiệp nhiễm, được gọi không nên làm. Người nên tạo tác nghiệp, trái với đây, đều trái với hai nghiệp trước, là nghiệp thứ ba.

Nếu căn cứ ở thế tục thì thuyết sau nói cũng có thể như thế, nếu dựa vào Thắng nghĩa, thì thuyết trước nói là tốt, nghĩa là chỉ nghiệp thiện, gọi là nên làm, chỉ các nghiệp nhiễm, gọi là không nên làm, nghiệp thân ngữ ý vô phú vô ký là không phải nên làm, chẳng phải không nên làm. Tuy nhiên, không phải tất cả nghiệp không nên làm đều thuộc về hạnh ác, vì chỉ có bất thiện là tánh ác, nên được gọi là hạnh ác, vì chiêu cảm quả ái, gọi là hạnh diệu, chiêu cảm quả phi ái, gọi là hạnh ác. Hữu phú vô ký dù là không nên làm, nhưng không thuộc về hạnh ác, do hành vi này quyết định không chiêu cảm quả ái, phi ái.

Nay, ở trong đây lại phải tư duy, lựa chọn: Vì do một nghiệp chỉ dẫn một đời hay dẫn nhiều đời? Lại, vì một đời chỉ dẫn một nghiệp hay dẫn nhiều nghiệp? Tụng nói:

Một nghiệp dẫn một đời

Nhiều nghiệp nên viên mãn.

Luận nói: Nếu căn cứ chánh lý, lẽ ra quyết định nói là chỉ do một nghiệp, chỉ dẫn một đời. Một đời này là nói rõ chúng phần đồng, vì được phần đồng, mới nói là đời. Nếu nói một đời do nhiều nghiệp dẫn, hoặc nói một nghiệp năng dẫn nhiều đời. Hai lời nói như thế, về lý đâu có lỗi nhưng lúc đầu có lỗi? Nghĩa là quả của nghiệp trước trong một sinh, quả của nghiệp sau cùng, khởi. Vì quả của nghiệp riêng, nên phải có sống chết, hoặc nhiều sự sinh, không có tử sinh. Về lý, quả nghiệp chung quy khởi, vì như một sinh, nên cả hai đều có lỗi.

Trong một bản hữu, lẽ ra có rất nhiều sanh tử hữu, hoặc cho đến trung gian vô dư Niết-bàn, không bao giờ có sinh và tử.

Vì sao hạn định trong một đường, xứ có quả của nghiệp khác sinh, bèn có sống, chết? Có quả nghiệp khác khởi mà không có chết, sống? Quả của một nghiệp sau cùng, quả của một nghiệp khác khởi?

Về phương diện lý, nhất định nên lập có tử, có sinh. Lại, thừa nhận một đời nhất định bị dẫn do nhiều thứ nghiệp tạo tác thêm lớn, thì phải quyết định không có kể tuổi thọ trung bình và yếu, hoặc sẽ không thọ quả mà từ bỏ hẳn nghiệp kia. Tuy nhiên, trước đã nói.

Trước đã nói là sao?

Nghĩa là về lý, tất nhiên không có định nghiệp của thời phần đã chiêu cảm dị thực chuyển biến thọ của thời gian khác. Lại, về lý, tất nhiên không có định nghiệp của thời phần, không phải tạo tác thêm lớn, tất nhiên vì thọ dị thực.

Nếu cho rằng có sự sinh do nhất định, không nhất định nhiều thứ nghiệp dẫn, hoặc có sự sinh vì chỉ bị dẫn dắt do nhiều thứ định nghiệp, nên mới có trung bình, yếu và có sống lâu.

Quan niệm này cũng không đúng, vì nghiệp quả của thời phần nhất định, không nhất định, vì thọ không có quyết định. Nếu có nghiệp quả của thời phần quyết định của một loại trung niên, lão niên, thì sẽ phải thọ nghiệp quả của trẻ nhỏ, đồng niên, thiếu niên.

Người thọ không nhất định, thọ ấy lại như thế nào?

Về lý, tất nhiên không có chấp nhận lia trước, có sau, hoặc phần vị trước kia đã có nghiệp quả, tất nhiên là thọ nhất định, vì quả thọ nhất định. Tuy nhiên, vì ở đây không có lý quyết định, khiến cho nghiệp của vị trước quyết định quả thọ, làm cho nghiệp của vị sau thọ quả không nhất định cho.

Nên không có một đời bị nhiều nghiệp dẫn.

Câu nói sau cũng có lỗi, vì một nghiệp dẫn nhiều đời, thì định nghiệp của thời phần trở thành xen lẫn, ở đây không có lẫn lộn, như trước đã nói, nên không có một nghiệp có khả năng dẫn dắt nhiều đời.

Nếu như vậy, vì sao Tôn giả Vô Diệt tự nói: Ta nhớ lại xưa kia, vào một lúc nọ, nơi ruộng phước thù thắng, đã làm một dị thực thí thực. Từ đây, bảy lần sinh trở lại cõi trời Ba mươi ba. Bảy lần sinh trong cõi người, làm Chuyển Luân. Sau cùng, ta sinh ở nhà Đại Thích-ca, đầy đủ của quý báu, thọ nhiều vui sướng.

Luận Tỳ-bà-sa giải thích điều này rằng: Một thí thực, vì dựa vào khởi nhiều tư duy nguyện thù thắng, với vị hay dẫn riêng, vì nhiều dị thực sinh, nên nói thế này: “Dị thực của một thí thực”, không nên dị thực có thể chiêu cảm sinh lại? Mà chỉ vì biểu thị dựa vào cảnh của một thí thực, để khởi nhiều tâm tư, nguyện vọng, đã chiêu cảm sự khác nhau của dị thực, nên nói như thế. Hoặc biểu thị vì căn cơ đầu tiên, nên nói như thế: Người kia do một nghiệp chiêu cảm trong một đời được đại quý tộc, nhiều của và Túc sinh trí, do đây, lại tạo tác chiêu cảm phước đời khác. Như thế lần lượt đến thân sau cùng, sinh vào nhà giàu sang, được quả rất ráo. Như có duyên một Ca-lật-sa-bát-noa, dùng phương

tiện siêng năng cầu lợi tức trở thành nhiều gấp ngàn lần, nói: Ta vốn do một Ca-lật-sa-bát-noa, cho đến nay trở thành đại phú quý.

Thế nên, một nghiệp chỉ dẫn một đời, dù nói một đời do một nghiệp dẫn, nhưng vẫn thừa nhận sự viên mãn là do nhiều nghiệp mà thành. Ví như họa sĩ, trước hết dùng một màu định vẽ hình dáng người kia, sau đó, tô thành nhiều màu sắc.

Hiện nay, một màu sắc được thí dụ trong đây làm một loại nghiệp của một sát-na. Nếu dụ một loại trái với lý của tông này, thì không phải một nghiệp dẫn một đời, nói có thể căn cứ một loại, vì loại tất nhiên nhiều, nên nhiều loại dẫn một đời là không đúng. Nếu nói một sắc dụ cho, một sát-na, thì không phải một sát-na có thể đồ họa hình dáng, tức dụ đã lập đối với chứng không có khả năng.

Nay, nhận thấy một loại nghiệp được dụ trong đây, làm sao dẫn nghiệp căn cứ ở loại mà được thành? Vì dẫn đến một đường, nghiệp có rất nhiều. Lời nói này ngụ ý biểu thị trong một loại nghiệp, chỉ một sát-na dẫn chúng phần đồng, đồng loại, dị loại, vì nhiều nghiệp, sát-na, có công năng làm viên mãn, nên nói là nhiều, như một màu sắc, trước đồ họa hình dáng, tô đắp nhiều màu sắc. Lời nói này hợp lý.

Thế nên, dù có cùng bảm thọ thân người, nhưng ở trong đó có đủ chi thể, các căn, hình lượng, sắc lực trang nghiêm. Hoặc có khi ở trước, đa số thiếu kém, vì chỉ do nghiệp năng dẫn viên mãn sinh. Không như vậy, thì thế lực mạnh mẽ của pháp một quả của tất cả nghiệp, cũng dẫn viên mãn sinh trái với dẫn nghiệp này, có thể mãn, không phải dẫn nghiệp.

Hai loại như thế, thể của chúng là gì? Tụng nói:

Hai vô tâm định đắc

Đều không thể dẫn khởi.

Luận nói: Hai định vô tâm tuy có dị thực nhưng không có sức mạnh để dẫn dắt chúng đồng phần do cùng với các nghiệp không phải đều có, nên tất cả thiện hữu lậu, bất thiện đạt được cũng không có sức mạnh để dẫn dắt chúng đồng phần. Do cùng với các nghiệp chẳng phải là một quả. Các pháp thiện hữu lậu, bất thiện khác đều có cả hai, tức dẫn và mãn. Đức Thế Tôn nói chướng nặng có ba, là Nghiệp chướng, Phiền não chướng và dị thực chướng. Ba chướng như thế, thể của chúng ra sao? Tụng viết:

Ba chướng nghiệp Vô gián

Và thường hành phiền não

Và tất cả đường ác

Châu Bắc, trời Vô tướng.

Luận nói: Thể của nghiệp chướng, là năm Vô gián:

1. Hại mẹ.
2. Hại cha.
3. Hại A-la-hán.
4. Phá hòa hợp tăng.
5. Tâm ác, làm thân Phật chảy máu.

Thể phiền não chướng: là thường vận hành phiền não, phiền não phẩm hạ.

Nếu có thường hành, dù muốn chế phục dứt trừ phiền não, nhưng cũng khó được dịp thuận tiện. Do sự lần lượt của phiền não kia, khiến sinh phẩm thượng, vì khó có thể khuất phục, dứt trừ, nên cũng gọi chướng. Phiền não phẩm thượng, nếu không thường hiện hành, khi đạo đối trị sinh, dễ được dịp thuận tiện. Mặc dù rất mạnh mẽ, nhạy bén, nhưng không thuộc về chướng, dù ở cõi Dục, ràng buộc đủ hữu tình, bình đẳng đều thành tất cả phiền não, nhưng sự hiện hành khác nhau, vì chướng bất đồng, nên trong phiền não, tùy theo phẩm thượng, hạ, chỉ thường hiện hành, gọi là phiền não chướng.

Thể của dị thực chướng. Nghĩa là ba đường ác hoàn toàn và một phần đường lành, tức châu phía Bắc, trời Vô Tướng.

Vì sao gọi chướng có thể làm chướng ngại Thánh đạo? Và tư lương của đạo và vì lìa nhiễm? Không phải chỉ Vô gián là thể của nghiệp chướng. Định nghiệp hiện có làm chướng ngại kiến đế, tất cả đều thuộc về nghiệp chướng, nghĩa là có các nghiệp tạo tác, thêm lớn, có công năng chiêu cảm noãn sinh, thấp sinh của đường ác, thân nữ, người, trời, hữu thứ tám v.v... và chiêu cảm Đại Phạm, thuận với thọ nghiệp sau. Hoặc hai sinh của một xứ sắc, Vô sắc có nghiệp này đều không có lý nhập kiến đế.

Hỏi: Vì sao không nói là nghiệp chướng gồm nhiếp kiến?

Đáp: Trong loại này vì có không phải quyết định, nghĩa là trong chủng loại nghiệp như thế, đều có duyên mạnh có thể khiến chuyển biến trở lại, không chướng Thánh đạo và tư lương đạo, nên ở đây dù có một ít nghiệp không thể chuyển, không xếp vào chướng, nhưng vì chủng loại Vô gián đều không thể chuyển, nên chỉ ở đây xếp vào nghiệp chướng.

Tỳ-bà-sa nói: Nhân duyên của năm Vô gián này dễ thấy, dễ biết, gọi là nghiệp chướng, nghĩa là xứ, cõi, sinh, quả và Bồ-đặc-già-la, nghĩa là năm Vô gián này, dùng mẹ v.v... làm xứ khởi. Cõi, nghĩa

là định nầy lấy địa ngục làm nơi hưởng đến Sinh, nghĩa là năm Vô gián nầy quyết định nầy Vô gián sinh, chiêu cảm dị thực. Quả, nghĩa là năm Vô gián nầy, quyết định có thể chiêu cảm quả phi ái, Bồ-đặc-già-la, nghĩa là năm tội nghịch nầy dựa vào hành vi Bồ-đặc-già-la của hoặc nặng. Cùng hiểu rõ người nầy có thể hại mẹ v.v... còn nghiệp khác thì không như vậy, không lập làm chương. Về chương khác thì phết lập, như phải nên biết. Phiền não trong ba chương nầy rất nặng, vì có công năng phát nghiệp, vì nghiệp chiêu cảm quả.

Có sư khác nói: Phiền não và hai chương của nghiệp đều rất nặng. Vì có chương nầy, nghĩa là trong đời thứ hai, cũng không thể trị.

Hỏi: Vô gián là nghĩa gì?

Đáp: Nghiệp Vô gián nầy, sinh ở Vô gián, tất nhiên thọ quả, vì không có nghiệp của sự sinh khác có thể gián cách.

Có thuyết nói: Bồ-đặc-già-la tạo nghịch. Từ đây qua đời, chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục, vì không có gián cách, nên gọi là Vô gián, vì hợp với pháp Vô gián, nên gọi Vô gián, như vì hợp với Sa-môn, nên gọi Sa-môn.

Ba chương, nên biết có trong đường nào? Tụng nói:

Ba châu có Vô gián

Chẳng phải Phiến-đệ kia v.v...

Ít ơn, ít hổ thẹn

Trừ chương, chung năm cõi.

Luận nói: Không phải tất cả chương, các đường đều có. Vả lại, nghiệp Vô gián chỉ ba châu của người, không phải Bắc Câu Lô, đường khác, đường khác. Trong ba châu, chỉ nữ và nam, không có Phiến-đệ v.v... như không có giới ác.

Có thuyết nói: Cha, mẹ đối với họ ít có ơn, họ đối với cha mẹ ít hổ thẹn, nghĩa là họ do cha mẹ sinh, không đầy đủ thân ái nhiệm. Lại, vì nhỏ yếu, nên nói ít ơn, họ đối với cha mẹ, sự hổ thẹn cũng nhỏ nhiệm, phải mang lòng hổ thẹn nặng, mới tiếp xúc tội Vô gián. Tuy nhiên, Thượng tọa bộ nói: Phiến đệ kia v.v... nếu hại mẹ v.v... cũng thành Vô gián. Loại ngu si ấy đã tạo nghiệp không nên tạo. Há chấp nhận nhân tạo tác nầy sinh lên cõi trời Đổ-sử-ba? Há chỉ có con người làm điều không nên làm, không sinh xứ trời kia, tức vì quyết định đọa địa ngục? Mặc dù Thượng tọa bộ gạn hỏi, vấn nạn nhưng về lời lẽ vẫn trái lý, đều không có suy nghĩ, tối tăm phát ra lời nói nầy. Lại, Thượng tọa bộ tự gạn hỏi đường bàng sinh v.v... cũng hại cha mẹ, sao chẳng phải Vô gián?

Bèn tự giải thích rằng: Vì tuệ giác kém, vì tướng biến đổi, hư hoại, vì từ ái mỏng, há nhân đây mà đối với Phiến-đệ v.v... cũng chấp nhận được có, cho nên chẳng có Vô gián! Nếu thừa nhận loại kia có tội Vô gián, không phải Thượng tọa bộ nói vì khiến ít tin biết, nên tông của ta về lý là tốt. Nếu có người hại cha, mẹ phi nhân, cũng không thành tội nghịch, vì ít ơn, ít xấu hổ, nghĩa là cha mẹ kia đối với con không có như ơn của là người, con đối với cha mẹ kia không có như sự hổ thẹn của con người.

Đã nói nghiệp chướng chỉ người ở ba châu. Về chướng khác, nên biết năm đường đều có, nhưng phiền não chướng khắp tất cả xứ, nếu dị thực chướng thì hoàn toàn ba đường ác. Con người chỉ châu Bắc, trời chỉ có cõi Vô tướng, há là xứ ba châu, và thân Phiến-đệ v.v... không phải pháp khí của Thánh đạo, nên thuộc về dị thực chướng? Không có lý như thế, vì dẫn nghiệp đối với sự sinh của họ dẫn dắt đồng phần nối tiếp nhau, có thể trở thành nam, làm pháp khí của Thánh đạo, chỉ là ba đường ác, Vô tướng, châu Bắc, quyết định không có nghĩa chấp nhận chứng Thánh đạo, nên chỉ lập dị thực chướng đối với họ.

Có thuyết nói: Xứ kia chỉ thuộc phạm phu, xứ khác đều chấp nhận chung với Thánh, nên không nói là thuộc về dị thực chướng.

Ở trong ba chướng nặng mà trước đây đã nói, nói năm Vô gián là thể của nghiệp chướng.

Năm nghiệp Vô gián, thể của chúng là gì?

Vả lại, Thượng tọa bộ nói: Ba nghiệp làm thể, thân nghiệp, ngữ nghiệp, mỗi nghiệp riêng, có thể chiêu cảm quả dị thực, về lý khó thành, nên chỉ vì sự mà ý nghiệp đã tạo tác nặng, nên thừa nhận có thể chiêu cảm dị thực thù thắng. Ý nghiệp này rất thưa. Thưa hoảng vì sao ông thừa nhận tư dựa vào sự chuyển biến của thân, ngữ, gọi là nghiệp thân, ngữ? Nay, thừa nhận ý nghiệp là thể của Vô gián, nên tạm khởi dục, tạo ra tư nghịch, tức thành Vô gián.

Lại, nói sự mà ý nghiệp đã tạo tác nặng, tự cho là chiêu cảm quả dị thực thù thắng. Điều này chỉ thừa nhận giả dối vì trái với tự tông, nghĩa là nếu có tư động phát thân, ngữ, thì tư này có thể nói tạo tác các sự thành nặng, nhưng tư kia không thể gọi là ý nghiệp, vì dựa vào hai môn thân, và ngữ mà chuyển, nên nếu tư không thể động phát thân ngữ, thì Thượng tọa bộ kia đã thừa nhận là ý nghiệp, nhưng sự tạo tác không phải nặng, thì đâu thể nói sự tạo tác của ý nghiệp nặng?! Nếu cho rằng động phát hai thân, ngữ, tư là ý nghiệp, tư tạo tác sự thành nặng nên nói ý nghiệp tạo tác nặng, điều này cũng phi lý, vì sự không phải nặng,

nên chỉ có tư không thể thành hai nghiệp thân, ngữ. Ý nghiệp dẫn sự kia nặng đầu thể trở thành tạo tác sự nặng. Nói rõ ra động phát thân ngữ nên tạo tác thành nặng không phải tư, của ý nghiệp. Nếu quán sát quả, vì tự tạo tác nặng, nên cũng nói ý nghiệp tạo tác nặng, nghĩa là tư trước ý nghiệp, có công năng dẫn đến quả của ý nghiệp, vì sự quả nặng, nên cũng gọi là sự nặng. Như thế thì lẽ ra có lỗi lớn.

Lại, không phải ý nghiệp và tư, của thân, ngữ, vì tánh nhân, quả, nên chiêu cảm chung dị thực. Chớ cho rằng, ý nghiệp kia và tư trước nó, cũng vì nhân, quả, nên đồng chiêu cảm dị thực.

Như thế thì có lỗi phi ái.

Lại, Thượng tọa bộ kia đã chứng nhân nầy. Nói thân nghiệp, ngữ nghiệp, chiêu cảm riêng dị thực vì khó thành.

Lời nói nầy có nghĩa gì? Há với ý nghiệp chiêu cảm chung dị thực, tức khiến cho thể loại đây kia là đồng. Riêng tư lia tâm, có thể chiêu cảm dị thực vì cũng khó thành, thì nên thừa nhận tâm là thể Vô gián. Hoặc thể là tư.

Lại nên tìm tòi, gạn hỏi nói có ý nghiệp là Vô gián.

Vả lại, kẻ hại mẹ, do sức tư nào dẫn đọa địa ngục?

Vì tư của tư duy hay là tư của nghiệp đọa? Nếu là tư của tư duy làm sao đối với mẹ, hoàn toàn chưa có tổn hại, nhất định dẫn đọa địa ngục. Nếu là tư của nghiệp đọa thì sao có thể nói là không phải nghiệp thân, ngữ, một mình có thể chiêu cảm quả? Không phải do tư của tư duy, kia mới nhận lấy quả.

Lại, thuyết kia tự thừa nhận: Tư của tư duy trước, tư của nghiệp đọa sau, trước là ý nghiệp, sau là nghiệp thân, ngữ, khi trước sau đối nhau, các tướng đều khác, không có lý của một quả, làm sao có thể nói thân nghiệp, ngữ nghiệp chiêu cảm dị thực riêng? Vì lý đó khó thành, nên lời nói của thuyết kia ở ngoài Thánh giáo. Nhưng về nghĩa quyết định của tông ta. Tụng nói:

*Trong năm Vô gián nầy
Bốn thân, một ngữ nghiệp
Ba sát, một nói dối
Một gia hạnh sát sinh.*

Luận nói: Trong năm Vô gián có bốn là thân nghiệp, một là ngữ nghiệp, ba là sát sinh, một là nghiệp đọa căn bản của ngữ lừa dối, một là gia hạnh nghiệp đọa sát sinh. Vì thân Như lai không thể hại.

- Vô gián phá tăng là ngữ lừa dối, đã là ngữ lừa dối, vì sao gọi là phá Tăng?

- Nhân được gọi theo quả, hoặc công năng phá.

Nếu vậy, phá tăng, thể ấy là gì? Ai có thể phá tăng thành tựu?

Tụng nói:

*Phá tăng không hòa hợp
Tâm bất tương ưng hành
Tánh vô phú vô ký
Thành tựu sự phá tăng.*

Luận nói: Thể của phá tăng là không hòa hợp, có tánh vô phú vô ký, thuộc về tâm bất tương ưng hành uẩn, há thành Vô gián?

Như thế, tăng bị phá hòa hợp là nhân nơi sự nói lừa dối mà sinh. Cho nên nói phá tăng là quả Vô gián, không phải người năng phá mà thành sự phá tăng này. Nhưng chúng tăng bị phá thành, người năng (chủ thể) phá thành cái gì và quả phá Tăng dị thực ở xứ nào? Có bao nhiêu thời gian? Tụng nói:

*Người năng phá chỉ thành
Tội của nói dối này
Trọn một kiếp Vô gián
Tội tăng, thì khổ tăng.*

Luận nói: Người phá tăng thành tội phá tăng. Tội phá tăng này, dùng ngữ lừa dối làm tánh, tức phá tăng đều sinh nghiệp vô biểu ngữ biểu. Người này tất nhiên sẽ phải đọa trong đại địa ngục Vô gián, suốt một trung kiếp, chịu khổ rất nặng. Các tội nghịch khác không hẳn đọa vào Vô gián, nhưng người này trải qua một đại kiếp, là vì ở cõi Dục, không có tuổi thọ lâu này, nên thời gian một trung kiếp cũng không đầy đủ.

Kinh nói: Thiên Thọ (Đề-bà-đạt-đa) khi sống lâu bốn vạn tuổi, sẽ sinh đến cõi người, chứng Bồ-đề Độc giác, nhưng không trái nhau với một kiếp sống lâu, nói: Vì trong phần ít của một kiếp đặt tên một kiếp, nên hiện có một phần, cũng đặt tên hoàn toàn như nói: Ngày này, ta có chướng ngại. hoặc như nói: Giặc đốt làng v.v...

Nếu gây ra nhiều tội nghịch, một tội nghịch đầu tiên đã chiêu cảm đọa địa ngục Vô gián, tội nghịch, còn lại lẽ ra không có quả! Không có lỗi không có quả, với người tạo ra nhiều tội nghịch, chỉ vì một tội có thể dẫn giúp đỡ tội khác mãn, nên tùy theo tội kia tăng, thì khổ lại tăng dữ dội, nghĩa là do nhiều tội nghịch, cảm thấy thân rất mềm mại trong địa ngục, nhiều khổ cụ dữ dội thọ gấp hai, ba, bốn, năm lần khổ nặng. Hoặc không có trung yếu thọ khổ nhiều thời gian, sao có thể nói tội khác nên không có quả?

Thượng tọa bộ ở đây, giải thích thế này: Hoặc ở địa ngục, chết mà sống lại.

Nếu vậy, sao không phải thuận với thọ nghiệp sau? Thượng tọa bộ đối với vấn nạn này đáp vặn lại: Nếu có tạo trước nghiệp bất thiện khác rồi đã dẫn đến địa ngục, về sau, tạo Vô gián lại như thế nào thành nghiệp Vô gián? Vì có thế gian thiên ở trung gian ư? Há tùy theo Vô gián trước, thọ tức thì?

Trước đây, ta đã nói về định nghiệp của thời phần, không có lý chuyển biến thọ dị thực của phần vị khác. Do đó, không nên vặn hỏi như thế.

Có thuyết nói: Trước tạo nghiệp ác nhất định khác, dẫn đến kế là sinh đọa địa ngục, về sau, không tạo Vô gián.

Có thuyết nói: Nếu tạo chỉ thành mãn nghiệp, như gây ra nhiều tội nghịch: trước dẫn, sau mãn, không phải chỉ năng dẫn, gọi nghiệp Vô gián, nên Thượng tọa bộ kia hỏi vặn lại ở lời đáp không có khả năng. Tuy nhiên, Thượng tọa bộ kia đã nói vì có thế gian thiên ở trung gian ấy, điều này rất thô sơ đối với chiêu cảm sự sinh kế là, vì không có tác dụng đồng. Như vì bị ngăn cách do nghiệp thiện của thế gian thiên nên nghiệp ác đã không có sức chiêu cảm đọa địa ngục kế đó nên nói cái gọi là thuận với thọ nghiệp sau.

Như thế, nghiệp khác của địa ngục đã bị gián cách, không có công sức để chiêu cảm đọa địa ngục kế là, sao không đúng gian thiên bị ngăn cách, khiến cho về sau tạo tội nghịch trở thành thuận với thọ sau? Cho nên, giải thích của tông Đối pháp không có lỗi lầm:

Kinh nói: Năm tội nghịch thuận với sinh thọ. Ai ở xứ nào có công năng phá? Đối với ai? Phá vào lúc nào? Trải qua thời gian bao lâu để phá? Tụng nói:

*Bí-sô thấy tịnh hạnh
Phá người ngu xứ khác
Khi nhận đạo sư khác
Gọi phá không qua đêm.*

Luận nói: Người phá tăng, phải là Đại Bí-sô, lẽ tất nhiên không phải người tại gia, Bí-sô ni v.v..., vì chỗ dựa của họ không có oai đức, chỉ người kiến hành, phi ái hạnh, vì ý ác, ưa thích rất sâu, vững chắc, vì đối với phẩm nhiễm, tịnh đều thô động, phải là người trụ tịnh hạnh, mới có khả năng phá tăng, vì người phạm giới không có oai đức. Do đó chúng biết kể sau khi tạo tội nghịch khác, không có khả năng phá tăng, vì tạo tội nghịch khác và chỗ chiêu cảm thọ quả kia không có nhất định.

Ở đây, lại, nêu tịnh hạnh làm loại đầu tiên, là nhằm biểu thị ngữ đoạn nghiêm, đầy đủ, viên mãn v.v... vì kết nạp người xấu xí v.v... không có khả năng phá. Phải là phá chỗ khác, không phải đối với Đại sư, vì các Như Lai không thể khinh suất, ép ngạt, đối với lời lẽ oai phong, nghiêm túc, tất nhiên không ai có khả năng.

Chỉ phá phàm phu, không phải phá bậc Thánh, vì người khác không thể dẫn được chứng tịnh.

Có thuyết nói: Được nhẫn, cũng không thể phá, do nhẫn quyết định mà Phật đã nói, nên vì bao hàm hai nghĩa, nói là người ngu, phải là đả phá tăng, sư nhẫn khác với Phật. Nhẫn khác với Phật nói có Thánh đạo khác, nên phải nói là phá tăng vào lúc như thế. Đêm nầy, tất nhiên hòa hợp, không trải qua ở đêm.

Như thế, gọi là phá pháp luân tăng, làm chướng ngại pháp luân Phật, vì phá hoại sự hòa hợp tăng, nghĩa là do khi tín hư hoại, chuyển biến tà đạo, Thánh đạo bị tạm thời chướng ngại, không vận chuyển.

Nói tà đạo. Nghĩa là ĐỀ-bà-đạt-đa nói dối năm việc là đạo xuất ly:

1. Không nhận dùng sữa v.v...
2. Không dùng thịt.
3. Không dùng muối.
4. Nên mặc y phục không cắt rọc.
5. Nên ở chúng trong chùa bên cạnh thôn xóm.

Nếu chịu thừa nhận khi người kia nói, gọi là phá pháp luân, cũng gọi phá tăng.

Người châu nào? Bao nhiêu người phá Pháp luân Tăng, phá Yết ma tăng? Bao nhiêu người ở châu nào? Tụng nói:

Châu Thiệm bộ, chín người

Mới phá Pháp luân tăng

Còn phá Yết-ma tăng

Chung ba châu tám người...

Luận nói: Chỉ châu người Thiệm bộ, ít nhất là chín. Hoặc lại hơn số nầy, có thể phá pháp luân. Không phải ở châu còn lại, vì không có Phật, phải ở xứ có Phật, có thể lập sư khác. Phải có tám Bí-sô, chia làm hai chúng, dùng làm đối tượng phá năng phá, vì thứ chín, nên chúng ít nhất cũng cần chín người.

Nói đấng v.v... là nói rõ vượt qua số nầy, không có hạn chế, chỉ phá Yết ma tăng ở cả ba châu, ít nhất là tám người, nhiều cũng không có hạn chế.

Ở cả ba châu: Vì có Thánh giáo và vì có chúng đệ tử xuất gia tám người phải ở trong một giới, tăng chia làm hai bộ, làm yết-ma riêng cần phải có tám giới. Vượt qua số này, không ngăn, nên cũng nói đấng. Ở vào thời phần nào chấp nhận có phá tăng, phá Yết ma tăng? Từ sau kết giới, đến nay, cũng có khi đến pháp chưa diệt, phá pháp luân tăng, trừ sáu thời phần. Những gì là sáu? Tụng nói:

*Nhọt đầu, sau hai trước
Phật diệt, chưa kết giới
Với sáu vị như thế
Không phá pháp luân tăng.*

Luận nói: Đầu tiên, nghĩa là Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, vì hữu tình có A-thế-da (chủng tử) thiện, nên A-thế-da ác vẫn chưa khởi. Sau, là đấng Thiện Thế sắp bát Niết-bàn, Thánh giáo tăng rộng, vì khéo an trụ, nên tăng tất nhiên hòa hợp, Phật mới Niết-bàn.

Có sư khác nói: Vì chứng pháp tánh nhất định, vì chúng đều lo buồn, nên không phải đầu tiên, không phải sau, hai mục nhọt (chia rẽ) giới, kiến ở trong Thánh đạo, nếu ở vị chưa khởi cũng không có phá tăng, phải là thấy mục nhọt sinh, mới dám phá. Khi chưa lập chỉ-quán thì pháp vốn như thế, tăng nhanh chóng hòa hợp trở lại. Sau Phật diệt độ, bấy giờ, người khác không tin thọ bởi không có Đức Phật thật hiện hữu ở đời nên bị chia rẽ đối địch. Khi chưa kết giới, không có một nội giới Tăng chia hai bộ, có thể gọi là phá tăng. Đối với sáu vị này không có phá pháp luân.

Như thế, phá Tăng, chư Phật đều có. Không như vậy, thì phải có ban đêm phá nghiệp người khác, ở Hiền kiếp này, thời kỳ Phật Ca-diếp-ba, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì từng phá chúng người khác. Và lại, không bàn luận việc khác, chỉ nói duyên nghịch. Tụng nói:

*Bỏ hoại ruộng ơn đức
Chuyển hình cũng thành nghịch
Mẹ, là nhân máu ra
Nếu đều không hoặc có
Tâm nghịch xuất Phật huyết
Sau hại Vô học, không.*

Luận nói: Vì sao hại mẹ v.v.... thành tội Vô gián, không phải tội khác? Do bỏ ruộng ơn, làm hủy hoại ruộng đức. Nghĩa là hại cha mẹ, là từ bỏ ruộng ơn.

Làm sao có ơn ? Vì gốc sinh thân? Làm sao từ bỏ mẹ v.v... là bỏ ruộng ơn đức?

Nghĩa là A-la-hán khác v.v... vốn đủ các đức thù thắng và có khả năng sinh phước đức cho mọi người. Vì hủy hoại nơi nương tựa của đức nên thành tội nghịch.

Nếu có con của cha mẹ, lúc mới sinh, bị giết, bỏ ngoài đường, cho sói báo ăn thịt v.v... Hoặc ở trong thai, dùng phương tiện muốn giết. Do sức định nghiệp đưa con không qua đời. Người mẹ kia nào có ơn gì, mà từ bỏ đi thành tội nghịch?

Người mẹ kia, nhất định do có nỗi sợ không nuôi được v.v... đối với việc của con được đặt trong tình trạng khẩn cấp, nên khởi tâm muốn giết. Tuy nhiên, khi bỏ con, tất nhiên, người mẹ luôn ôm lòng xót thương, thường duyên nhớ đến con, nỗi luyến ái luôn ràng buộc tâm. do đó, nếu bỏ ơn này, thì sẽ phạm tội nghịch phẩm hạ.

Vì biểu thị tội nghịch có hạ, trung, thượng, nên nói là bỏ ơn đều thành tội nghịch. Hoặc do mẹ v.v... là pháp khí, ruộng giả sử người mẹ không có ơn nhưng người con lại hại mạng của mẹ mình tất nhiên đọa trong địa ngục Vô gián. Các người thông tuệ đều nói thế này: Đức Thế Tôn đã hiểu rõ căn nguyên, nói như thế tức chỉ nên tin sâu xa. Hình cha mẹ chuyển biến mà giết có thành tội nghịch không ? Cũng thành tội nghịch vì y chỉ là một.

Do nghĩa như thế, nên có người hỏi: Có người khiến người nam lìa mạng căn, không phải A-la-hán, cha, có gọi là nhận tội vô gián không? Có, bởi là mẹ chuyển biến hình. Ngược lại người nam này, hỏi người nữ cũng vậy.

Nếu có Yết-thích-lam nữ rơi rớt, người nữ khác nhặt lấy đem đặt trong âm môn của mình mà sinh ; đứa con này sau giết người mẹ thứ hai đầu thành nhân tội nghịch ! Vì là huyết thống của người mẹ thứ nhất, người nữ thứ hai như mẹ nuôi, chỉ thức nương nhờ vào để tăng trưởng, mặc dù có các hành động như mẹ ruột. Mọi vấn đề hỏi như thế chỉ thành tội vô gián đồng loại.

Thượng tọa bộ ở đây, nói như thế này: Nếu Yết-thích-lam có mạng thì không có rơi rớt. Nếu có rơi rớt thì tất nhiên đã qua đời. Hữu tình, tất nhiên không sống ở phân nhơ. Không có việc này thì hỏi vô ích. Giả sử có như đây, thì việc hại người mẹ sau trở thành tội nghịch, vì bỏ ơn nặng ; còn hại người mẹ trước không như vậy, vì chẳng có liên quan ơn nặng đối với người con.

Thượng tọa bộ quyết định là do nghiệp. Trong các nẻo (cõi) không thể xét biết sự khác nhau của công năng, làm sao trung hữu xuyên qua kim cương, bụng mẹ đã bưng lấy, không đi qua chỗ khác, lửa trong

bụng mẹ có công năng làm tiêu tan vàng, đá mà Yết-thích-lam thêm lớn trong đó. Trong địa ngục hiện có trong bụng mẹ mà không thể thiêu đốt bụng mẹ, và đồng loại. Điều này lẽ ra cũng như vậy, vì sức nghiệp khó tư duy. Mặc dù Yết-thích-lam rơi vào trong bụng này, đầu trở ngại chuyển đến trong bụng khác mà tăng trưởng.

Từng nghe kinh nói: Có Tôn giả Đồng tử Ca diếp, như thế mà sinh, đã đặt ở sản môn, vì hút hơi vào đến chỗ thai, không thể nói là ở trong phân nhơ, hoặc có chỉ từ miệng uống vào bụng, cũng do sức của nghiệp chuyển đến chỗ thai, nghiệp dụng hữu tình không thể nghĩ bàn. Mặc dù không có tâm dục mà do sức của nghiệp. Có hút hơi đến bụng, liền thành thai tạng. Người mẹ sau dù có ơn gìn giữ, nuôi nấng, nhưng đối với thân con, không phải là gốc chủ thể sinh. Nếu hại người có công ơn gìn giữ, nuôi nấng v.v... sẽ thành tội nghịch thì giết mẹ nuôi phải thành tội vô gián. Cho nên, kia lập luận: Bỏ ruộng ân nặng, thì có lỗi không thành, hoặc lỗi bất định. Người mẹ trước dù thiếu công ơn gìn giữ, nuôi nấng v.v... mà đối với thân con, là gốc chủ thể sinh. Hoặc không phải là người nuôi nấng gìn giữ mình, mà hại, thì sẽ không thành tội nghịch, như trước đã nói : Vì mẹ có thù oán đối với con, nên con trở lại hại mẹ, tương ứng không có tội vô gián. Cho nên chỗ lập của thuyết kia không có quan hệ với nhân, cũng có lỗi không thành và lỗi bất định. Vì thế, chỉ những thặng duyên kết sinh ở cõi người mà hại, tức như hại mẹ ruột mới thành tội nghịch, không phải hại người chỉ nuôi nấng. Nếu đối với cha mẹ, khởi gia hạnh sát, rồi giết lầm người khác, không phạm tội vô gián. Nếu đối với người không phải cha mẹ, mà khởi gia hạnh khác, giết lầm cha mẹ, cũng không thành nghịch. Nếu một gia hạnh hại mẹ, và người khác, hai vô biểu sinh biểu, thì chỉ tội nghịch, vì thế lực của nghiệp vô gián mạnh. Tôn giả Diêu Âm nói: Ở trong vị vô gián này cũng có hai biểu, biểu là vì chứa nhóm cực vi hình thành. Nay, quán sát ý Tôn giả kia muốn nói biểu có nhiều cực vi, có thuộc về tội nghịch và có thuộc về tội khác . Nghĩa là có đối với A-la-hán, không có tướng A-la-hán, cũng không có quyết định nhận hiểu A-la-hán này không phải A-la-hán, vì không có phân biệt, nên hại là thành tội nghịch, không phải đối với cha mẹ, hoàn toàn đồng với tội nghịch này, vì dễ nhận biết mà không nhận biết, cho dù có làm việc sát hại nhưng không có tâm từ bỏ ơn.

Người A-la-hán không có riêng tướng nêu, vì đã khó nhận thức phải, cũng khó biết không phải, nên tâm buông tuồng giết, cũng trở thành vô gián. Nếu có hại cha, cha là A-la-hán, thì sẽ mắc tội nghịch

thôi, vì y chỉ là một.

Nếu vậy, thì nói dụ phải hiểu làm sao? Như nói: Phật bảo Thủ Khiếm Trì! Ông đã gây ra hai tội nghịch, là hại cha, giết A-la-hán! Thí dụ kia biểu thị tỏ rõ một tội nghịch do hai duyên hình thành, hoặc dùng hai môn để quở trách tội nghịch kia.

Nếu đến chỗ Phật, có tâm độc ác, làm thân Phật chảy máu, thì tất cả đều phạm tội vô gián phải không?

Phải có tâm giết, thì mới thành tội nghịch, có tâm đánh chảy máu thì không có vô gián, vì không có tâm quyết định, hủy hoại ruộng phước.

Hỏi: Nếu phần vị gia hạnh sát, người kia chưa thành tựu Vô học, đến khi sắp chết, mới chứng được quả A-la-hán, giết người ấy có phạm tội nghịch không?

Đáp: Không, vì ở thân Vô học, không có gia hạnh sát.

Nếu tạo gia hạnh Vô gián không thể chuyển, thì có lia nhiễm và được quả Thánh hay không? Tụng nói:

Tạo nghịch gia hạnh định

Không lia nhiễm, đắc quả.

Luận nói: Gia hạnh Vô gián, nếu trung gian nhất định thành, thì quyết định không có lia nhiễm, đắc quả, vì trung gian gia hạnh của nghiệp đạo ác. Nếu Thánh đạo sinh, thì nghiệp đạo không khởi chuyển nối tiếp, nhất định trái với Thánh đạo kia. Không phải người đã kiến đế, bị tiếp xúc do tội của nghiệp đạo. Gia hạnh Vô gián có thể chuyển mà nói nếu người kia không thể chuyển ư? Có chỗ nói như thế này: Đều không thể chuyển. Cho nên, Luận này nói: Có chưa hại sự sinh, nghiệp sát sinh chưa diệt, nghiệp này chiêu cảm thọ dị thực có quyết định đọa địa ngục hay không?

Đáp: Có, như gây ra nghiệp Vô gián, vị gia hạnh qua đời. Chỉ Man mặc dù có tâm muốn hại mẹ, nhưng chưa chính thức khởi gia hạnh hại mẹ. Đối với Đức Thế Tôn, dù có tâm hại, nhưng cũng chưa chính thức khởi gia hạnh hại Phật. Người kia tác ý, đến gần, mới xuống tay, Đức Thế Tôn vì ngăn dứt nghiệp chướng của ông ta, nên thậm chí chưa sinh niềm tin cũng không khiến cho được gần. Thất-lợi-cúc-đa đối với Bạc-già-phạm, cũng không hoàn toàn khởi tâm, không có tâm để ý, chỉ phát ý nói: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu là đấng Nhất thiết trí, thì tự biết tránh khỏi.

Có sư khác nói: Cũng có thể chuyển, Luận này không nói gia hạnh vô gián đều không thể chuyển, mà chỉ nói gia hạnh không ngừng,

người chết, nhất định đọa vào địa ngục; ngừng gia hạnh thì không phải là điều Luận kia bàn đến. Tuy nhiên, theo tông chỉ của ta, gia hạnh vô gián nói chung có hai:

1. Gần.
2. Xa.

Gần trong thời gian gia hạnh là không thể chuyển. Luận này căn cứ vào quan điểm này mà nêu vấn đề, nghĩa là có khởi gia hạnh hại ở mẹ, vừa đánh vô gián, mạng mẹ chưa chết, hoặc vì sức mẹ mạnh, hại lại con mình. Hoặc bị vua v.v... bắt giam để giết, hoặc tuổi thọ của con đã hết, tự gây nên qua đời ?

Căn cứ vào đây, Luận này nói rằng: Do còn chưa đến vị không thể chuyển mà chấp nhận có thể chuyển. Nếu không như vậy, Đức Thế Tôn nên nói gia hạnh vô gián, cũng là tội vô gián?

Phái Thí dụ nói: Năm nghiệp vô gián còn có thể chuyển, hướng chi là gia hạnh vô gián kia ư? Nên, Khế kinh nói: Nếu có một loại, tạo tác thêm lớn đối với năm vô gián, tất nhiên sẽ đọa vào địa ngục.

Căn cứ một loại này nói: Biết có riêng một loại, dù gây tội vô gián, nhưng không đọa địa ngục. Không như vậy, một loại sẽ trở thành lời nói vô dụng.

Lại, Đức Thế Tôn nói: Bà la, đặt ra giải thích ta đã nói, chỉ không có khả năng hiểu. Trong đây đã chỉ nói không hiểu lời nói là chương quyết định, nên biết Đức Thế Tôn nói tất cả nghiệp đều có thể chuyển. Lại, Đức Thế Tôn thuyết: Đi nhiều quanh tháp tất cả đều sẽ được sinh lên cõi trời. Lại Đức Thế Tôn thọ ký cho Đề-bà-đạt-đa, sau khi đoạn thiện căn, không thể đối trị. Lại, như phiến não chương, nghiệp chương, cũng có thể chuyển.

Đã nói như thế, đều không phải chủ thể lập, vì đối với kinh và lý, không khéo hiểu rõ. Vả lại, phái kia dẫn có một loại kinh, với ý biểu thị có người gây ra đủ năm tội nghịch, vô gián, tất nhiên đọa vào địa ngục. Hoặc có khi dù chỉ tạo một tội nghịch, hoặc có khi tạo xong nhiều môn tăng trưởng, hoặc có chỉ tạo về sau không tăng, đều sinh Vô gián, đọa vào địa ngục. Lại, nêu ban đầu, nên nói một loại. Hoặc chỉ rõ có người nhân nghiệp Vô gián, Vô gián tất nhiên sẽ đọa trong Nại-lạc-ca vì có nhân nghiệp khác, nên nói một loại. Không nói một loại, là chỉ nhân nghiệp Vô gián, nhân Vô gián đọa địa ngục kia. Ý kinh Bà la biểu thị, người gây ra tội nghịch không nhận hiểu nghĩa sâu xa mà Đức Như Lai đã nói. Vì chương ngại nghiệp, nên sẽ, đạt được quả dị thực kia vì sức tăng thượng nên quán để thiện căn nhân đó bị tổn hại. Hoặc có ăn năn

lo lắng vì bị tổn não. Đối với thuyết mà Phật đã nói, không thể hiểu sâu xa. Nếu chấp nghĩa kinh thì chỉ như văn kia, tức là cực thành vô gián không chuyển biến. Nói Vô gián, nghĩa là biểu thị không có gián đoạn.

Lại, Đề-bà-đạt-đa kia vì hiểu thô cạn lời Phật nói, vì sao phải đọa địa ngục Vô gián? Nên biết, đây là căn cứ ở sự giải thích sâu xa, dẫn chứng Phật thuyết “sinh lên cõi trời” về lý cũng không thành. Vì Đức Phật ở kinh kia, nói có sai khác, nghĩa là, kinh kia nói: Các người có nường tựa đi nhiều quanh Tháp đều sinh cõi trời. Người có phương tiện gọi là người có nường tựa, tức là có chấp nhận lý có sinh cõi trời. Tuy nhiên, phái Thí dụ lược dẫn kinh kia, bèn đem triển khai hữu tình phần nhiều tạo hạnh ác vì chấp nhận tạo tác mạnh mẽ rất nặng, các người gây ra hành vi ác khởi tâm thiện phẩm hạ, hoặc tâm vô ký ở chỗ tháp Phật tạm thời đi nhiều, ấy là vì diệt chung, chứng minh đoạn thiện ở sau không thành. Chỉ vì dứt thiện căn cũng có thể hồi chuyển. Đức Phật không nên nói Đề-bà-đạt-đa kia không thể đối trị, nên biết kinh kia nói, lại có nghĩa riêng. Nghĩa là Đề-bà-đạt-đa kia trước khởi dục ác, do đó đã phải đọa vào đường ác. Kế là, khởi gia hạnh, khi sắp phá tăng, do đó đã phải đọa vào địa ngục. Kế là sau, khi nói lừa dối phá hoại tăng. Do đó, đã chiêu cảm sự sống lâu của kiếp Vô gián. Về sau, khởi tà kiến, dứt thiện căn rồi nhất định không thể khiến hiện khởi pháp trắng, nên nói sau này, tất nhiên không thể trị, không phải cho rằng, Đề-bà-đạt-đa kia bấy giờ mới quyết định đọa vào địa ngục. Tuy nhiên, đối với vị này, chấp nhận có sinh nghi. Đề-bà-đạt-đa dù đến vị này, Phật tại sao không chữa trị? Như vua Vị Sinh oán, vì dứt trừ nổi nghi ngờ kia, bày tỏ ý không chữa trị, nói: Ta không thấy Đề-bà-đạt-đa có thể khiến hiện thân khởi một ít pháp trắng, nên ta đã từ bỏ, không muốn chữa trị.

Nói một ít pháp trắng, nghĩa là biểu thị sự ăn năn hướng thiện, ý trong đây nói rõ Đức Phật đã hiểu tường tận các người thân, Đề-bà-đạt-đa đã tạo nghiệp ác nặng như thế, đã dứt trừ các gốc thiện đều không có tâm hổ thẹn. Ta làm sao có thể giúp, chữa trị họ được lành bệnh? Nói có thể chữa trị, nghĩa là có thể hóa độ, khiến sinh thiện, với tâm ăn năn, chế phục bệnh hạnh ác. Nếu chưa tăng, thì sẽ khiến bệnh kia không tăng. Nếu đã có tăng, thì sẽ khiến cho bệnh hạnh ác kia sẽ yếu mỏng dần, không phải dứt hẳn gốc, mới gọi chữa trị lành. Như thầy thuốc ở đời trị bệnh, pháp cũng vậy. Thí dụ cho phiền não chướng, chứng minh cũng không thành. Ta cũng không thừa nhận Vô gián kia có thể chuyển, nghĩa là khi phiền não chướng phát, định nghiệp tất nhiên bảo vệ dị

thực đều không thể chuyển, nên phái Thí dụ không khéo biết rõ kinh và lý thú, vì phần lớn không có nghĩa chứa đựng ở tâm mình, giả dối khởi nói tà vạy.

Trong các hành động ác đưa đến nghiệp vô gián, tội nào nặng nhất?

Đối với các hạnh diệu đưa đến nghiệp thiện của thế gian, quả nào lớn nhất? Tụng nói:

*Nói lừa dối phá tăng
Lớn nhất trong các tội
Cảm tư đê nhất hữu
Quả thiện lớn trong đời.*

Luận nói: Vì phá tăng, nên đã phát ngôn lừa dối. Tội này rất lớn trong các hạnh ác.

Vì sao tội này được thâm về hư cuống ngữ (nói lừa dối) ?

Do vì lời nói đã phát, dựa vào tướng khác, nghĩa là người kia đối với pháp, có tướng pháp, đối với phi pháp, có tướng phi pháp, đối với Đại sư, có tướng Đại sư, đối với thân mình có tướng không phải Nhất thiết trí. Nhưng do A-thế-da ác, bền chắc, sâu nặng, che giấu tướng này mà nói khác đi.

Nếu có trường hợp không do dị tướng phá tăng, thì không thể sinh tội nặng nhiều kiếp.

Vì sao tội này nặng nhất trong hạnh ác?

Do tội này phá hủy, tổn hại pháp thân Phật, vì chướng ngại đạo Giải thoát, thế gian sinh lên cõi trời. Nghĩa là tăng đã phá, cho đến khi chưa hòa hợp, sức phá có thể ngăn dứt các phàm phu v.v... Chưa nhập chánh định, khiến không được nhập. Nếu đã nhập chánh định, khiến không được quả khác. Nếu đã được quả khác, khiến không được lia nhiễm, nếu đã được lia nhiễm, thì sẽ khiến không chứng lậu tận. Nghiệp tập, định, chứa, tụng, tư v.v... đã dứt. Tóm lại, do tăng bị phá, pháp luân của thế giới đại thiên không chuyển. Thân, tâm của trời, người rồng v.v... bị khuấy rối. Do tội này chắc chắn sẽ chiêu cảm dị thực của một kiếp địa ngục Vô gián, vì không phải hạnh ác khác, nên trong hạnh ác tội này rất nặng.

Nếu vậy, thì sao Đức Thế Tôn đôi khi nói ở trong các tội, nói là tà kiến nặng? Lại, nói ý nghiệp rất lớn trong các tội?

Căn cứ năm tà kiến, nói là tà kiến nặng. Căn cứ tất cả nghiệp, nói ý nghiệp lớn. Hoặc căn cứ Tu đạo, Kiến đạo, đều có tội đã được dứt. Như thứ lớp đó, nói là rất nặng. Hoặc nương tựa nơi cõi trời Quảng Quả

đoạn các thiện căn, hại nhiều hữu tình. Như thứ lớp nói tội trọng. Chiêu cảm tư của quả dị thực đệ nhất hữu trong các thiện thế gian là quả lớn nhất, có thể chiêu cảm dị thực rất vắng lặng. Căn cứ quả dị thực, nói như thế: Như đi suốt qua dị thực kia, căn cứ ở năm quả để nói. Tức là nói tư tương ứng và Kim cương dụ định, có thể được quả lớn. Nghĩa là ngoài quả dị thực hay được ở đây, ở bốn quả A-la-hán hữu vi, vô vi, dù các Tư của đạo Vô gián vô lậu, đều trừ dị thực, được bốn quả khác. Nhưng chỗ đạt được này rất thù thắng, vì các kết dứt hẳn làm quả này. Vì phân biệt quả này, nên nói nói thiện thế gian. Vì chỉ tội vô gián cũng nhất định đọa địa ngục các vô gián đồng loại cũng nhất định đọa địa ngục kia, không phải nhất định vô gián sinh, vì chẳng phải nghiệp vô gián.

Đồng loại của vô gián, tướng chúng thế nào? Tụng nói:

*Như Mẹ, Ni, Vô học
Giết Bồ-tát trụ định
Và bậc Thánh Hữu học
Đoạt duyên hòa hợp tăng
Phá hoại các ngôi tháp
Là đồng loại vô gián.*

Luận nói: Nói đồng loại: Là nghĩa tương tự. Nếu có, đối với Mẹ, Ni, A-la-hán hành phi phạm hạnh, vì rất ô nhục, nên gọi là tướng nghiệp của đồng loại thứ nhất. Nếu có người sát hại Bồ-tát ở trong định, gọi là tướng của nghiệp đồng loại hại cha.

Nếu có người sát hại bậc Thánh Hữu học, gọi là tướng của nghiệp đồng loại thứ ba.

Nếu có người xâm đoạt duyên hòa hợp tăng, gọi là tướng nghiệp đồng loại phá tăng.

Nếu có người phá hoại tháp Phật gọi là tướng nghiệp của đồng loại thứ năm. Có nghiệp dị thực, rất hay làm chướng ngại trong ba thời gian. Nói ba thời gian: Tụng nói:

*Sắp được Nhẫn, Bất hoàn
Vô học, nghiệp làm chướng.*

Luận nói: Nếu từ vị Đảnh, khi sắp được Nhẫn, chiêu cảm nghiệp đường ác, đều rất làm chướng ngại, vì Nhẫn siêu việt địa của dị thực kia. Như người sắp rời khỏi nước mình đang cư trú, tất cả chủ nợ đều rất chướng ngại. Nếu khi có người sắp được quả Bất hoàn, nghiệp trói buộc cõi Dục, đều rất chướng ngại. Nếu khi có người sắp được quả Vô học, nghiệp cõi Sắc, cõi Vô sắc đều rất chướng ngại.

Hai vị sau này, dụ nói như trước. Nhưng ở đây trừ thuận hiện thọ

và thuận với dị thực bất định thọ, nghiệp bất định và không phải thực của chỗ khác trong định dị thực.

